

Em tôi khát sữa bú tay

Trận mưa đầu mùa nặng hột trong cơn nắng oi nồng, đất bốc hơi hừng hực. Ai cũng sợ ngã bệnh bất ngờ vì thời tiết; chỉ có bầy cá lim kìm, cá lòng tong nhờn nhờn lội từng đàn trên mặt kinh.

Di Tư Thà bưng bả chạy dọc theo bên kinh tìm kiếm, miệng lảm nhảm như cuồng trí. Những chiếc ghe bầu chất đầy nôi đất chòng chành đậu chen chúc chung với đám xuồng trâu. Di Tư đếm từ chiếc xuồng, chiếc ghe. Lạ quá, chiếc ghe bầu cho đoàn hát bội đâu rồi? Di Tư Thà run rẩy đi một mạch về nhà, ngồi sầm xuồng chõng tre, kéo vạt áo chùi nước mắt, chửi rủa:

‘Tổ cha bây, quân dũ dũ!’

Di dáo dác nhìn ra cửa, sợ có người nghe thấy, khóc rưng rức một mình, vừa dậm ngực thỉnh thoảng.

Ít ai để ý biết chiếc ghe bầu cho gánh hát bội đi từ lúc nào, ‘mới hôm qua đào kép còn ăn cháo đậu với dưa mắm ngoài chợ mà!’ Gần nửa tháng trước, ghe cặp bến đầu kinh, che rạp, dựng sân khấu giữa chợ trình diễn.

Chợ quê vui hẳn lên. Buổi trưa xe lôi chạy vòng chợ vô trống, phát tờ quảng cáo. Trước rạp treo những tấm ảnh lộng khuôn lớn của đào kép. Mấy ông sồn sồn nhìn ảnh các cô đào cũng thấy lòng hớn hởi, trách chi đám thanh niên trẻ. Nào đào Tư An tóc uốn sáu sóng, miệng lấp lánh răng vàng; kép Năm Hội chải tóc bảy ba; hề Mười Chốt nhìn anh đã muốn cười...

Trước rạp, nhóm thêm một buổi chợ đêm, thơm mùi nem nướng, cháo chè, bánh trái. Sự hiện diện của gánh hát gây phấn khởi phá tan cái im lặng nhảm chán thường ngày. Già trẻ bé lớn đều mê hát đêm quên ngủ, ngày quên ăn.

Ông Cả Lầu nghiêm nghị uy tín được giới chức đề cử danh dự cầm châu. Ông phải từ chối nhiều lần nhưng để khỏi phụ lòng người, ông đành nhận; dù tuổi ông khá già, ra khỏi nhà chỉ đi xe lôi, ít khi thấy ông đi bộ.

Trong rạp hát đông nghẹt, ồn ào hoặc mất trật tự. Thanh niên la hét cổ vũ cô đào khả ái; ông Cả chỉ cần nghiêm nét mặt, giải quyết nhanh chóng. Ông nhịp ngón tay trống, chỉ mặt một cô gái sùng xỉ vì thiếu ghế ngồi, ông gằn giọng ‘Nói mà nghe, chớ hồng phải nói mà xon xòn vậy à nghe!’ Rồi ông liền tay tát cô gái chúi nhủi, đuổi ra khỏi rạp, đủ thấy uy quyền ông đến độ nào rồi.

Ông Cả lại là người khí khái, luôn luôn thực hành câu ‘kiến nghĩa bất vi vô đồng giả’. Ông thương gánh hát bội nghèo nên bỏ tiền mua giàn găng mười đêm ‘lời lóm gi đố!’.

Ông thường lắc đầu, ‘Tội nghiệp hết sức, đào kép ăn uống kham khổ, thân tâm trả nợ dẫu, mang nguồn vui cho dân quê mình’. Mỗi đêm, ông hy sinh thân già nghiêm chỉnh như vị tướng chỉ huy - trước cái trống châu - ông biết thế là đại đột, nhưng trách nhiệm nặng nề đòi hỏi sự công bình; ngoài ông ra, khó tìm người đủ tài đức, ham gì cái nghề ‘làm mai, lãnh nợ, gác cu, cầm châu’ đó.

Thật vậy, tuy tay châu ông công bằng, mà vẫn có người xấu mồm xấu miệng châm biếm, làm như chuyện ‘cầm châu’ là chuyện chơi chác! Ông Cả cảnh cáo nhiều lần những kẻ suy bụng ta ra bụng người phao tin nhảm. Họ đặt điều, nói ông bị cái liếc mắt của cô đào Tư An vai Tôn Phu Nhon làm mê mẩn, nên tay châu ông liên hồi, ông Biện ngồi bên ghi không kịp. ‘Ừ, thì đào Tư An diễn xuất hay, làm sao châu lơl được! Còn kép Năm Lai vai Chu Du không diễn tả được sự nóng nảy, lại trách ông châu lơl, vô lý’.

Truy ra mới biết ông Hương Quán Ái bán đám ruộng dưa hấu lấy tiền sắm quần lãnh Mỹ A cho đào Tư An. Bị vợ phát giác cấm hẳn coi hát, Quán Ái ganh tị phao tin nhảm nhí. Ôi! Miệng đời, ‘trâu cột ghét

trâu ăn!’. Ông Cả giận nên thôi mua giàn, bỏ cầm châu cho hủ giận, lại mắc tiếng oan là bị bà Cả mắng nhiếc ông ‘đồ trâu già đòi ăn cỏ non’. Từ đó đoàn hát vất vưởng, sống tuy số khán giả vô cửa và bà con tốt bụng, trong đó có dì Tư Thà. Mỗi buổi trưa, dì thường sai con gái tên Đẹp bung cháo mời đào kép. Đẹp thương mẹ nên vui vẻ và nhanh nhẩu, nhứt là dành tô cháo nhiều thịt cho kép độc Ba Nhu, vai Trương Phi, râu đen tua tủa hào hùng đứng trên cầu Đôn dương trường bản hét như sấm nổ, đẩy lui quân Tào Tháo. Đôi mắt sáng rực hùng khí và tiếng dậm chân làm mềm lòng cô khán giả tên Đẹp hằng đêm.

Càng say sưa coi hát, Đẹp càng chán ngấy công việc hằng ngày, nào cạo cho sạch đồng lòng ruột heo, rang gạo nấu cháo, thức khuya dậy sớm. Đẹp kể về Ba Nhu nghe bắt mê. Dì Tư Thà cảm thấy có điều gì bất thường xảy ra, nhưng thoáng nghĩ đến, rồi lại quên đi ngay và đi không nghĩ xa hơn. Dì Tư thường nhắc:

‘Trông trâu trông lợn dây tiêu,

Con theo hát bội, mẹ liều con hư!’

Đẹp lại nghĩ ngược lại, giống như Ba Nhu nói, nàng tập dượt vài năm có thể thay thế đào Tư An trong tuồng Phần Trang Lầu.

Tiếng bầm thịt đều đều như nhạc ngựa từ các tiệm nước đánh thức người buôn gánh bán bưng dậy cho kịp buổi chợ mai; vừa lúc chiếc ghe bầu chở gánh hát bội rời khỏi bến. Con nước đổ ngược vào nên việc chèo chống nặng nề chậm chạp. Thêm mấy người trạo phu đi bộ dọc theo đê quảng dây kéo ghe qua khúc kinh cạn.

Ròng rã suốt ngày, gần chiều mới tấp vào nghỉ tại bến Kinh Xáng Vịnh Tre.

Trong khoang ghe, Đẹp ngồi im lìm suốt ngày, ngơ ngác nhìn chiếc Xáng chìm cao vọt vọt đứng chơ vơ giữa đồng. Trong ghe chật hẹp, mỗi lần di chuyển phải né tránh đồ đạc ngổn ngang, y trang của đào kép treo la liệt, nức nồng mùi mồ hôi ẩm. Đẹp tự hỏi không hiểu sao trên sân khấu, cũng cái nón cái áo rực rỡ này mà bây giờ giống đồng giẻ rách, thua đồ thợ mả!

Đẹp càng lúc càng lo âu, dù khuya này táo bạo ôm gói áo quần âm thầm xuống ghe theo Ba Nhu thực hiện ước mơ làm đào hát. Nhìn bàn thờ Tổ màn đỏ che, khói nhang lắc lư theo mỗi bước đi lẹp xẹp của người trên mui ghe, Đẹp cầu cho tổ đãi.

Sau lái, mấy người đàn bà đang sửa soạn cơm chiều, lui cui thổi lửa. Đàn ông ngồi trước mui và trên ghe nói chuyện lảo xào. Đẹp ngó tới ngó lui, hỏi thăm: ‘Đêm nay nằm ngủ chỗ nào?’. Trong ghe hầu như chỉ có khoảng trống duy nhứt nằm tạm được trên tấm màn sân khấu xếp lại.

Đẹp rụt rè hỏi người đàn bà đang lật rau sau lái.

- ‘Chị à, đêm nay tôi ngủ ở đâu chị?’

Người đàn bà niềm nở trả lời:

- ‘Ở trước mũi, sau lái, trên mui, đâu mà không được. Gặp mưa gió, mình chun vô trong khoang ngồi đỡ, chớ làm sao bây giờ!’

Trong khoang, ông thầy đòn gậy guộc cuộn mình bên mâm đèn, mắt lim dim, kéo ro ro cái ống điều dài: mùi thuốc phiện thoang thoang làm ngây ngất buồn nôn.

Ba Nhu bò trên mui thò đầu xuống gọi:

- ‘Đẹp ơi, lên ăn cơm em!’

Đẹp đứng lên, tê cả chân, đi chập choạng như người say rượu, ghe chòng chành.

Trên mui, mọi người quay quần bên mâm cơm chiều; mâm cơm là tấm cánh cửa gà sân khấu. Đẹp ngượng ngùng ngồi khấp nép giữa đám đào kép; ngoài Ba Nhu, không thấy ai sẵn đón ngó ngang tới Đẹp (sao họ mau quên những buổi trưa Đẹp bụng cháo lòng mời họ lúc trước ‘mấy cái mặt ăn chịu, bây giờ quay đi, thấy phát ghét!’)

Đẹp cầm chén cơm đỏ, lúng túng trước bữa cơm đầu tiên xa nhà. Trên mâm, mấy nồi cơm, mấy nồi mắm kho mặn, vài rổ rau dưa hỗn độn. Vua, hoàng hậu, công chúa, quan, lính, tỳ nữ lẫn lộn ngồi chen chúc, đũa gấp không ngừng, tiếng nhai xào xạo. Cô đào Tư An vai Tôn Phu Nhân trên sân khấu áo thêu hoa rực rỡ, mũ lấp lánh, mặt hoa da phấn nhờ tổ đãi, ngồi chồm hồm, húp muống canh xum xụp, tóc khô xỏa trên vai áo, mặt mày đánh đá xác xơ.

Đẹp trộm nhìn người yêu, những vết màu đen trên cằm chưa rửa sạch, tóc chải bảy ba tém ra sau, chiếc áo thun trắng bạc màu phô trương đám lang ben lở chỗ trên ngực. Đẹp nuốt khó trôi chén cơm đầu tiên. Tiếng bà bầu léo nhéo hạch sách chồng về số tiền bán giàn cho ông Cả, không ảnh hưởng đến bữa cơm chiều đạm bạc.

Cô Tư An quay lại hỏi Đẹp, vừa nhai miếng dưa leo rau rầu:

- ‘Biết hát chưa mà muốn theo?’

Đẹp chưa kịp phản ứng, Ba Nhu đỡ lời:

- ‘Đương tập chút đỉnh, chị Tư à!’

Cô Tư An để đũa xuống, kéo khăn chùi miệng nói ồm ờ:

- ‘Chùng nào thiếu vai tỳ nữ, cho đóng tạm để coi coi!’

Đẹp bật miệng: ‘Trời đất ơi! Biết vậy tôi theo làm gì nè!’

Tiếng bà bầu gắt gỏng sau lái cắt đứt câu chuyện, chấm dứt bữa cơm chiều:

‘Ăn mau rồi đi nghỉ, mai sáng ra sông cái đi cù lao Ông Chưởng nghe. Còn Ba Nhu, mầy liệu mà lo cho con vợ bé mầy đó nghe, chờ coi, bà bán cháo tới cào nhà mầy đó, tao nuôi cơm hồng nổi đâu!’

Ba Nhu lặng thinh, xuống nước: ‘chuyện dĩ rồi chị Cả ơi!’

Mặt trời lặn xuống đầu kinh xa tấp; đợt nắng cuối cùng nhuộm màu vàng vọt nước kinh. Đẹp lạnh người, rùng mình buông đũa, chén cơm chưa vơi một nửa, hậm hực nhìn Ba Nhu, cau có: ‘Tại anh hết, hứa hẹn đủ thứ hết à!’

Ba Nhu đáp lại bằng tiếng cười hềnh hếch, tỉnh quái:

- ‘Thôi em, duyên nợ mà,

Trống treo ai dễ đánh thùng,

Bậu không, ai dám giỡ mừng chung vô?’

Đẹp nhìn đám lục bình trôi xuôi cảm thấy thân thể nàng cũng bông bênh như bọt bèo trên mặt kinh kia. Tiếng đàn gáo bùng bừng, ngao ngán theo tiếng hát áo nâu của lão đồn mù trong khoang ghe vọng ra.

‘Chính giữa một cái mả cao, à!’

Hai bên, hai cái mả thấp, á!

Chú ấy đem chôn lấp,

Xác bướm với cành lan, ... a!’

Nồi cháo lòng bán hoài không hết, nhìn rõ giá luộc héo xèo, mặt dì Tư Thà lẩn tránh người qua lại. Ai qua nồi cháo dì Tư đều ngưng nghịu tò mò tuy họ cố giữ vẻ tự nhiên.

Mấy ngày qua, dì Tư như xác không hồn trước nồi cháo. Nhà lòng chợ thừa người hơn sau khi gánh hát dọn đi. Dì Tư vẫn chưa khỏi bệnh cảm gió mấy ngày qua. Dì ngồi bán mà đầu óc ngổn ngang, chân tay bải oải, mất thính giác những đêm mất ngủ.

Gánh hát đến rồi đi, để buồn cho ông Quản Ái, để hận cho ông Cả Lân, và mang theo đứa con gái mới lớn nhờ cậy được của dì. Dì cố tưởng tượng, Đẹp giận nhà bỏ đi ở nhà chú ruột nó ở Mỹ Đức, làm sao đứa con gái giỏi giang con nhà lành lại bỏ theo đoàn hát bội được!

Góc chợ đang kia, đối diện với gánh cháo lòng, cạnh chợ rau cải, những người vô công rồi việc bắt đầu sắp mấy tấm lô tô trên chõng tre. Sáu Nhỏ trịnh trọng sóc túi lô tô lách cách. Hôm ấy người chơi lô tô nao nức đợi chờ, và Sáu Nhỏ cũng biết điều đó. Sáu Nhỏ vừa tìm được đề tài sốt dẻo. Hai đề tài liên quan đến ông Cả Hân và Hương Quản Ái thì chú Sáu ngại ngại chưa dám khởi hứng, dù chỉ vài câu mào đầu vô thưởng vô phạt, bứt giây sợ động rừng. Sáu Nhỏ còn thiếu mấy bao cám chưa trả tiền cho Bà Cả, đại gì! Chú lại nghĩ, ở xứ này ai dám rở tới ông Quản Ái, trừ vợ ông ta? Người gây hứng thú đồng thời là nạn nhân hôm ấy là Đẹp. Thoáng nhìn dì Tư Thà thiếu não ngồi sau nồi cháo lòng, Sáu Nhỏ thấy áy náy, tự nghĩ bỏ qua chuyện chàm chọc người khốn khổ kia.

Dì Tư Thà nhẹ nhõm khi thấy đôi mắt Sáu Nhỏ tỏ vẻ cảm thông, và Sáu Nhỏ tiếp tục những câu lô tô thường lệ, suốt mấy bàn đầu trôi chảy êm tai.

Sau ly rượu trắng thấm giọng, chứng nào tật ấy, Sáu Nhỏ cầm số lô tô hỏi lớn:

‘Anh Hai à! Tháng này là tháng mấy?’

‘Tháng hai!’ Có tiếng trả lời ồm ồm. Sáu Nhỏ tiếp luôn:

‘Tháng này là tháng hai

Bước qua tháng ba

Mưa sa lác đác

Cám thương mấy cô chưa chồng

Lạnh cong xương sống

Lạnh cồng xương sườn

Lạnh nằm trên giường

Lạnh lặn xuống đất ...

Giọng chú Sáu Nhỏ say sưa đến nỗi người đang chờ đợi không thấy sốt ruột, họ ngồi tham dự cuộc chơi xem nhẹ được thua; họ kiên nhẫn nghe Sáu Nhỏ.

Chú Sáu Nhỏ biết điều đó, lâu mau là quyền của chú, chú lên giọng xuống trầm, mĩa mai, trêu chọc, bông đùa, khuyên nhủ. Câu thơ ứng khẩu phát xuất từ tim người thi sĩ bình dân này hàm xúc đủ hỷ nộ ái ố, đề tài uyển chuyển lúc ngấp ngừng, lúc tuôn trào như nước chảy.

‘Hãy ngóng mà nghe

Hãy ghé mà ngong!

Con gì ra đây

Là con số mấy?

Chờ đây mà coi

Kèo bị thiệt thòi

Nghèo lê nghèo lết

Nghèo rớt mòng tơi...’

Nhưng cuối cùng bị bí vắn, câu chuyện đã lộ:

‘Con Hai nó thương anh Ba

Thì ra con mấy?

Xa xi chạp díp ($3 \times 4 = 12$)

Xa cáo đẹp xít ($3 \times 9 = 27$)

Di Tư Thà bị căng thẳng tinh thần, phang cây đòn gánh túi bụi vào lưng Sáu Nhỏ, hét:

‘Nó theo hát bội chứ theo cha mày sao?’

Sáu Nhỏ vừa đưa tay đỡ vừa cười gượng, người lớn tuổi can gián mới yên.

Câu chuyện Hai Đẹp bỏ theo kếp hát bội Ba Nhu thành dư luận từ chợ rau cải, lan lên xóm lò rèn nhà ông Cả, xuống xóm kinh nhà Quản Ái. Các cô gái bị cha mẹ mắng oan vì hậu quả của Đẹp, than thở: ‘Đền nhà ai nấy sáng, trời kêu ai nấy dạ!’

Chợ trưa vắng di Tư Thà, tiếng kêu lô tô Sáu Nhỏ ít sôi nổi hơn vì chú chưa tìm được đề tài khác.

Gió thời gian cũng thổi khô nước mắt gia đình di Tư, câu chuyện rồi cũng được lãng quên dần. Người không bao giờ quên là Hiến, em rể của Đẹp.

Di Tư Thà bị mọt bạc đầu mọc trên cổ, bị hành có mấy ngày rồi thỉnh linh bỏ Hiến và đưa em ba tuổi bỏ vợ. Ngày Hiến quần khăn tang công em theo đám ma nghèo đưa mẹ tới chân núi, hai anh em khóc sụt sùi chia sớt nỗi buồn mất mẹ.

Một buổi xế trưa, ai đi ngang qua con đường đất quanh co dọc theo bờ kinh, căn nhà lá thấp trước sân có hai cây trứng cá rợp bóng, đều dừng lại hỏi an ủi Hiến. Sự oán trách Đệ biến thành lòng thương yêu dành cho Hiến.

Hiến giăng chiếc võng bỏ dưới gốc cây trứng cá, tàng cây loang lổ chút nắng chiều. Từ ngày Mẹ bỏ đi, Hiến nghỉ học, bỏ hết những thú vui rong chơi với bạn bè. Thế giới của Hiến giới hạn quanh căn nhà chật chội.

Hiến nhớ như in. Đêm cuối cùng gần sáng, mẹ Hiến nằm trên giường chiếu ẩm, nức nùng mồ hôi, cổ sưng húp, mắt lơ lơ ngưng trên mặt Hiến. Trước khi đi vĩnh viễn, mẹ dặn dò Hiến qua hơi thở thì thảo, dứt đoạn ‘Hiến à, chừng nào Đệ trở về, biểu nó giữ em cho con đi học lại nghe con!’ Ngưng lâu lắm, giọng mẹ như van lơn Hiến:

‘Hiến à, em con nó còn nhỏ, chưa biết, con giữ em đừng bỏ nó một mình té xuống kinh nghe con! Con đừng đánh đập nó tội nghiệp, để nó kêu má, má chết không yên nghe con... Hiến à, má thương con nhứt nghe con...!’

Mẹ Hiến cố điều khiển cánh tay gầy guộc run rẩy vuốt mặt thẳng Út, ‘Con cưng của má, má có đi, con ráng nghe lời anh nghe con, đừng nhờn nhẹo nghe con’.

Mấy tháng rồi không phụ lòng mẹ Hiến chu toàn bổn phận làm mẹ, làm anh đối với em. Hai anh em lúc nào cũng quấn quít bên nhau. Mỗi sáng, Hiến nấu nước châm trà cúng mẹ, rồi cõng em ra chợ mua gói bắp hầm hay gói khoai mì luộc về ăn với em trên chõng tre trước bàn thờ. Bé Út nhờ trời ngoan ngoãn ít bệnh hoạn. Hàng ngày, Hiến ra giếng gánh vài đôi nước, Út lằm đằm theo anh. Buổi trưa dẫn nhau qua nhà người cô ăn cơm. Thỉnh thoảng bé Út nóng đầu, bệnh hay khóc đêm; Hiến đốt nhang cầu mẹ cho em mau mạnh. Có đêm, Hiến nằm mơ thấy mẹ về, áo sô gai hiền hòa, nặn mọt nhọt trên đầu Út, đùa bé khóc thét, trên gối còn đọng ướt vết máu. Mẹ hiền về vuốt ve Hiến, bóng mẹ lảng đảng, lúc gần bên ấp ủ Hiến, lúc vẫy tay nhẹ nhàng trong vệt mây bạc xa mờ.

Ngày đầu tiên, Hiến lúng túng dỗ cho em ngủ, nghe em khóc, Hiến nhìn lên bàn thờ mẹ cầu cứu, ‘Má ơi! Dì cho em bú!’

Lời cầu cứu giao cảm thiêng liêng, chỉ xử dụng khi thấy mình đuối sức, xin mẹ về phù trì, vậy mà em nó nín khóc, như vừa được bú no sữa mẹ. Có khi em phá phách lúc Hiến đang bận rộn, Hiến quay về phía bàn thờ gọi mẹ ‘Má ơi! Em nó phá!’

Bức ảnh mẹ Hiến ám khói, có hồn nghiêm nghị, chứng cho lòng thảo ngay của con trẻ.

Buổi trưa, Hiến đưa võng dỗ em ngủ, lúc Hiến có thể thành thoi nghỉ ngơi chân tay, cơ hội cho tâm hồn mộc mạc theo tiếng võng kéo kết vẫn vợ bay bổng như mây trời bát ngát.

Võng dong đưa, nhanh rồi chậm, lời ru em man mác, ngọt ngào, chua xót, oán trách, theo cơn nắng sớm mưa chiều, theo màu nước kinh lên xuống với sự góp mặt của cá nước, chim trời. Bầy quạ đen tinh quái đậu trên cây me keo gọi nhau rình rập nia khô cá lóc phơi trên mái nhà. Hiến cao giọng:

‘Àu ơi!’

Con quạ nó đứng đầu cầu

Nó kêu bố má, tằm trâu khách ăn!’

Con quạ nó đâu kêu má nó, chính Hiền kêu mẹ mình, Hiền kéo dài tiếng ‘má’ như muốn níu kéo trở về cái quá khứ khi mẹ còn sống.

‘Àu ơi!

Con quạ nó đứng chuồng heo

Nó kêu bố má, bánh bèo chín chưa?’

‘Tiếng rao bánh bèo ngọt, nhưn đậu xanh chan nước cốt dừa, thềm quá má ơi! Phải má còn, má mua cho con và bé Út một gói ăn nghe má!’

Nắng hanh vàng lấp lánh sóng mặt kinh; đàn vịt lội nhón nhơ trong đám lục bình xanh mát; bầy cá lìm lìm lơ lơ trôi trên mặt nước cũng làm Hiền trầm thía:

‘Má ơi, con vịt nó chết chìm

Con thò tay vớt nó

Con cá lìm lìm nó cắn tay con!’

Hiền chợt nhớ Đẹp, chị ruột mình, đáng lẽ giờ này ở nhà giữ em cho Hiền đi học.

‘Àu ơ!

Chờ cho cây lúa có bông

Chị Hai có chồng... Em gặm giò heo!’

Chị Đẹp ơi, ngày xưa chị từng hát ru em, bây giờ chị quên hai em rồi. Chị mê cái bễ ngoài của anh kếp Ba Nhu vai Trương Phi, chị trốn má đi coi hát đêm, em không mét má, chị nhớ không?

Còn anh Ba Nhu, tên hiền nhu, ăn nói ngọt ngào, ai ngờ dụ dỗ chị Đẹp để Hiền bơ vơ.

Thằng bé lặt mình, Hiền quạt cho em than thở:

‘Àu ơ!

Họa hồ họa bì

Nan họa cách’

Hiền gằn giọng từng tiếng, như chửi thẳng vào mặt Ba Nhu oán trách người hữu thủy vô chung:

‘Tri nhân

Tri diện

Bất tri tâm!’

Ừ, Hiếu hiểu rồi, dù mới mười lăm tuổi, Hiền đã trưởng thành. Từ nay sẽ không xem bễ ngoài mà quên tình nghĩa bên trong.

‘Àu ơ!

Chớ! Tiền tài như phấn thổ

Nhơn nghĩa tợ thiên kim

Chớ! Le le mấy thươ chết chìm

Đồ tham tiền phụ nghĩa, em tìm làm chi?’

Tiếng ru em bay vang vang trên khúc kinh nhờ sóng nước nhấn đưa theo gánh hát bội, ‘Thôi, bỏ luôn cho rồi!’

‘Àu ơ!

Trông trâu trông lợn dây tiêu

Con theo hát bội, mẹ liều con hư!’

Nắng vàng càng đỏ, Hiên càng say sưa với nắng gió, tâm tưởng bồng bênh trên bầu trời xanh tím chị, tay Hiên như chỉ vào mặt chị, hằn học, thách thức, đòi hỏi chị phải trả lời.

‘Àu ơ!

Chớ! Ghe bầu trở lái địa đông

Con gái theo chồng, ơ ...!

Vậy chớ ... bỏ mẹ ai nuôi?’

Ừ, mà sao chị không lấy chồng ở gần đây để gần mẹ gần em, lại bỏ đi xa biệt tăm biệt tích vậy chị Đẹp? Chị Đẹp ơi!

‘Chim đa đa, đậu nhánh đa đa

Chồng gần sao không lấy

Lại đi lấy chồng xa

Một mai

Cha yếu, mẹ già!

Bát cơm ai đỡ

Bộ kỷ trà ai nâng? Ồ !’

Và Hiên nhìn trời cao, oán trách băng quơ:

‘Àu ơ!

Thùng thùng

Cắc cắc

Chim đậu sao không bắt

Lại bắt con chim bay?’

Tiếng ru em theo cánh chim bay lượn trong bầu trời xanh, quyến luyến tình mẫu tử, ngao ngán tình chị em, tủi thân chính mình, nhẩn nhủ Cầm, người bạn láng giềng sau hàng rào dâm bụt. Cầm đẹp nhứt trong xóm, da tươi mát, bị mù từ nhỏ nên chỉ lẩn quẩn trong nhà. Cầm thích Hiến qua tiếng hát ru em, Cầm thấu hiểu lời ru kia kín đáo gói ghém lời nhẩn nhủ. Cầm chỉ đọc Sấm giảng, mãnh liệt, mơ ước sáng mắt lại một ngày, để xem Hội Long Hoa, để nhìn mặt Hiến. Tâm hồn Cầm đơn hòa, thuần nhứt và nhẩn nhục, giọng đọc Cầm như tiên tri:

Năm Dần nhiều chỗ bơ vơ

Bước sang năm Mẹo, như tơ rối cuồng

Năm mèo tháng Mẹo chưa buồn

Năm mèo tháng Hợi lụy tuôn dầm dề

Vậy mà chưa mấy ử ê ! ...

Tâm sự Cầm áp ủ đơn sơ hơn Hiến. Buổi trưa, nếu vắng tiếng ru em của Hiến và tiếng đọc Sấm giảng của Cầm thì xóm nhỏ này thiếu thốn tẻ nhạt biết bao nhiêu! Ai qua xóm đều khen Hiến, ‘Nhà nghèo mới biết con thảo’.

Bé Út ngủ yên, lớn dần nhờ tiếng hát ru của Hiến dưới tàng cây trứng cá chở che. Hiến nhìn em ngủ, đưa tay vuốt mồ hôi dầm trên má em, hình như sau hàng rào dâm bụt bên kia có tiếng động.

‘Àu ơ!

Cây đa trước miếu, ai biểu cây đa tàn?

Bao nhiêu lá rụng

Àu ơ! Chớ, bao nhiêu lá rụng, ờ !

Anh thương nàng bấy nhiêu, ơ !

Dù tình cảm phiêu lưu, nhưng chỉ quanh quẩn liên hệ thâm trầm mỗi tình mẫu tử. Không gian, thời gian, âm thanh, ngoại cảnh được tô điểm bằng tình mẫu tử thuần hòa, cô đọng trong tim đứa trẻ mồ côi mẹ, thoát ra lời ru thanh thoát bay vút lên cao. Hiến ước mơ làm Tử Lộ đội gạo nuôi mẹ như trong quyển ‘Quốc Văn Giáo Khoa Thư’ học ở trường, để thấy hình bóng mẹ chiều chiều đứng chờ trước cửa.

Hiến miên man nhớ ngày nào bỏ học rong chơi bị mẹ đánh đòn. Phải chi má còn, dù có đánh con đau thế nào con cũng chịu.

‘Àu ơ!

Má ơi, đừng đánh con đau

Để con hát bội, làm đào cho má coi’

‘Ngủ đi cưng’, Hiến nhắc chừng em.

‘Àu ơ!

Má ơi, đừng đánh con hoài

Đề con câu cá nấu xoài cho má ăn!’

Hiển lo âu, sợ cha mình có vợ bé, hai anh em Hiển sẽ bơ vơ. Hiển tưởng tượng đến người dì ghẻ ác tâm như Tào Thị, bắt Hiển và bé Út ra đồng chăn vịt, giải nắng dầm mưa. Nghi Xuân và Tấn Lực còn có cha làm Trạng Nguyên; ông bà ngoại giàu sang, chứ Hiển thì không có ông bà lấy ai che chở đây. Bất giác Hiển chảy nước mắt thương cảm từ lúc nào không biết, nhìn lên bàn thờ mẹ, Hiển thấy hình như mắt mẹ bi thiết, xót xa.

‘Àu ơ!

Mấy đời bánh đúc có xương

Mấy đời dì ghẻ nó thương con chồng?’

Hiển nhìn ảnh mẹ, thấy mẹ gật đầu nhè nhẹ.

Tiếng kêu lô tô chú Sáu Nhỏ ngoài chợ, gần đây hình như ám chỉ dì bán rau đã nói chuyện lả lơi với ba Hiển. Giọng chú Sáu Nhỏ trên cột, bông đùa thường bắt nguồn từ sự thật.

‘Chú từng chú tung!

Gặp chị bán gừng!

Ni nà ni nơi,

Ni nơi ni na,

Là con số 43.

Phải rồi, cha Hiển đúng 43 tuổi gốc Tàu. Hiển chột dạ, không thể để mẹ buồn bên kia thế giới, Hiển ru nhắc khéo ba:

‘Àu ơ!

Gió đưa buội chuối sau hè

Ba mê vợ bé, bỏ bè con thơ!’

Hiển chột xột lòng, hồi hận, ‘Ba có nghe không ba?’ Bây giờ Hiển mới có dịp quan sát cha ruột mình. Da lưng nhẵn nhúm lồi những đốt xương sống như mai rùa; ông ngồi chồm hóm trước sân nhà dưới cơn nắng thiêu đốt. Ông lui cui, liềm tay lột đồng măng ở góc sân, xắt nhỏ măng rải đều lên tấm đệm; thỉnh thoảng ông dừng lại đưa tay lên miệng cắn lông măng đâm ngón tay. Hết đồng măng, đến những bao củ cải trắng; ông xẻ củ cải, muối cải phơi khô bán cho các tiệm tạp hóa. Từ tờ mờ sáng, ông đã quảy gánh vào Sóc mua thổ sản; trưa về còng lưng dưới ánh nắng, ông lại bắt đầu làm việc tới nửa đêm, ít khi nói chuyện với anh em Hiển.

Nhìn đồng măng, đồng củ cải bên những bao muối, đôi cần xé và chiếc đòn gánh bóng mượt mồ hôi nhọc nhằn của tháng ngày đi sớm về trưa. Kia, mấy cà ròn mặc nưa để sẵn bên cối chày giã chiều nay; mấy bao tro trấu cho ba vắt trứng vịt muối; hai con gà tre mỏng đỏ, gáy te te trong chuồng ba mua từ trong Sóc

mang về con chơi. Cái quần đen thùng thình ba mặc, giày lưng bằng bố, đầu buộc nút đồng xu cổ lỗ quen thuộc; vậy mà ba to tiếng, suýt ầu ẩu với người thợ may thất hứa không kịp giao áo mới cho con trước Tết. Ba mua về cho con đôi guốc vông, dù ba đi chân đất, gân nổi ngoằn ngoèo như những con trùng đất, dẫm trên gai góc sỏi đá hai mùa mưa nắng. Sinh kế công việc bẽ bộn làm ba câm lặng không hề than thở dù có hôm bình run lập cập thiếu nước trà nóng để uống thuốc. Hiến nhìn cha đăm đăm, người cha như vậy đâu nỡ đành bỏ con theo chị bán gừng, ‘Ba không theo vợ bé, bỏ bè con thơ, phải không ba?’

Bé Út lật mình khóc, hơi thở khò khè vì nổi ban đỏ tối qua. Tiếng khóc bình hoạn đứt đoạn của em làm Hiến nao núng. Hiến nhìn ba, rồi nhìn bàn thờ mẹ kêu cứu thiết tha, ‘Má ơi! Về em bú!’

Bên cạnh nhà, thằng Đực đang bị má nó mắng vì ăn cơm bỏ mứa; suốt ngày rong chơi bắt dế, đá gà. Hiến thấy tủi thân, không kịp ngăn nước mắt lưng tròng, cổ bị lạc giọng nghẹn ngào. Hiến giả vờ ho, thoáng bên kia hàng rào dâm bụt, Cầm đang lui cui dọn dẹp; Hiến sợ Cầm biết tâm sự đau đớn tột cùng của mình. Hiến cắn môi, cố gắng giả vờ bình thản, vừa quạt vừa vuốt má em, tay kéo giây đưa võng kẽo kẹt, ngược mắt nhìn trời cao xanh, dỗ dành em:

‘Ngủ đi cưng,

Àu ơ! Em tôi khát sữa bú tay,

Ai cho bú thép, tối ngày mang ơn!’